



TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2023

1. Thời gian: Từ 08h30 ngày 16 tháng 12 năm 2023

2. Địa điểm: Trụ sở Công đoàn TCTHK

Thời gian dự kiến	Chương trình ĐHĐCĐ
07h30-08h30	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp
08h30-09h00	Thủ tục khai mạc Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội Giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
09h00-11h45	Các nội dung của Đại hội: - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2022, và nhiệm vụ năm 2023; - Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của VNA, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2022; - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát; - Về Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; - Kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).
11h45-12h00	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung
	Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội
12h15	Bế mạc

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1725/TTr-TCTHK-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH
**Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
để biểu quyết thông qua tại Đại hội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2022, và nhiệm vụ năm 2023;
- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của VNA, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2022;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).

(Các nội dung chi tiết báo cáo ĐHĐCĐ trình bày tại các Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hòa

TỜ TRÌNH

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP

Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCTHK (Dự thảo) được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kế thừa Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (gọi tắt là Đại hội) của TCTHK.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức

khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ TCTHK và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
 - 2.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội.
 - 2.2 Ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội.
3. Được TCTHK thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết/ số phiếu bầu của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu TV BKS, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu; cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
 - 1.1 Thư mời (nếu có);
 - 1.2 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
 - 1.3 Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:
 - a. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ TCTHK; hoặc
 - b. Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự, trong đó nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 - c. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với TCTHK).
- Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng TCTHK không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự

hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
5. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 thành viên do HĐQT TCTHK chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - 1.1 Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
 - 1.2 Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
 - 1.3 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT TCTHK làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

- 1.1 Chủ trì, điều khiển Đại hội; thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 1.2 Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- 1.3 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.
- 1.4 Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- 1.5 Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 1.6 Hoàn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 1.7 Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được giới thiệu với Đại hội theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - 2.1 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên BKS.
 - 2.2 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK.
 - 2.3 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - 4.1 Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
 - 4.2 Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - 4.3 Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
 - 4.4 Trường hợp bầu TV BKS, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
 - b. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu TV BKS theo Quy chế bầu cử TV BKS;
 - c. Tiến hành thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;

- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

4.5 Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do TCTHK thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giao tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết¹ và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua một trong những hình thức sau:
 - 1.1 Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giao Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Biểu quyết thông qua việc cử đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc

¹ Trường hợp triển khai Phiếu biểu quyết từ xa, Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.

3. Các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ TCTHK phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.
4. Trường hợp bầu TV BKS, việc biểu quyết được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử TV BKS được Đại hội thông qua.
5. Hình thức biểu quyết các vấn đề khác (ngoại trừ bầu TV BKS):
 - 5.1 Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội.
 - 5.2 Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
 - 5.3 Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
 - 5.4 Số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
6. Ban Kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm kiểm phiếu và thông báo cho Chủ tọa Đại hội để công bố kết quả tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. TCTHK thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở TCTHK theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TỜ TRÌNH **QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS** **TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên BKS TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và kế thừa Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, KSV đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS TCTHK như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với các quy định tại Điều lệ TCTHK.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCTHK.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát (thành viên BKS) TCTHK tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ).
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của TCTHK hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS theo Điều lệ TCTHK là 03 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ là 02 thành viên.
3. Nhiệm kỳ của thành viên BKS mới được tính từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu thành viên BKS và phù hợp với quy định tại Điều lệ TCTHK.
4. Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử làm thành viên BKS phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng thành viên BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này và tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của cổ đông, nhóm cổ đông. Theo đó:
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 01 ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS bao gồm:
 - a. Đơn đề cử hoặc Đơn ứng cử (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - c. Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của ứng viên;
 - d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - e. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
 - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên.
2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt và/ hoặc tiếng Anh. Giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp đề cử, ứng cử trước ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến TCTHK theo địa chỉ sau:

Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn - Long Biên - Hà Nội.

Điện thoại: 024.38272289

Fax: 024.38722375

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Trường hợp đề cử, ứng cử tại ĐHĐCĐ thì cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ đề cử, ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban Chủ tọa sẽ lập Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm thành viên BKS để công bố tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu

1. Việc bầu thành viên BKS TCTHK sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên BKS được bầu là (02 thành viên) do ĐHĐCĐ thông qua.
 Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, số thành viên BKS bầu là 01 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng với 1.000 phiếu cho 01 ứng viên BKS.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này).

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:
 - a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
 - c. Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên BKS của TCTHK;
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK;
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.
 - d. Ban Kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo đề ĐHĐCĐ quyết định;
- h. Các nhiệm vụ liên quan khác.

4. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

- a. Phiếu bầu cử do TCTHK phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của TCTHK, có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu bầu của cổ đông đó;
- b. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được phát 01 Phiếu bầu cử thành viên BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu khác.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a. Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- b. Nếu không bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu”.

- c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên, bầu cho tất cả số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
 - d. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Phiếu không do TCTHK phát hành và/hoặc không có dấu của TCTHK; hoặc
 - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
 - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
 - e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông; hoặc
 - f. Phiếu không ghi đúng hướng dẫn khi không bầu cho ứng viên.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.
2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của TCTHK thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu lần 1 không đủ số thành viên BKS cần bầu bổ sung thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Quyền chất vấn

Các cổ đông đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên BKS TCTHK.

Phụ lục
HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Đính kèm Quy chế bầu cử thành viên BKS TCTHK)

1. Loại Phiếu bầu cử

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên BKS;

2. Bỏ phiếu: Bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 5 thành viên BKS trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (giả sử cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho Ứng viên 2)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	5.000
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho 6 ứng viên nhưng không đều nhau

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	300
4	Ứng viên 4	300
5	Ứng viên 5	200
6	Ứng viên 6	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (giả sử dồn số phiếu bầu cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định, không có dấu của TCTHK.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Ảnh 4×6
 (Photo)
 (ảnh màu
 mới nhất có
 đóng dấu
 giáp lai của
 cơ quan xác
 nhận lý lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên (Name):
 2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
 (Gender): (Male) (Female)
 3. Ngày sinh (Date of birth):
 4. Quốc tịch
 (Nationality):
 5. CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: tại:
 (ID/ Passport number): (date of issue) (by)
 6. Địa chỉ thường trú (Permanent residence):
 7. Số điện thoại liên lạc (Tel/Mobile):
 8. Trình độ văn hoá (Education):
 9. Trình độ chuyên môn (ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành):
 (Professional qualifications – include college/university, graduation year, majors)
 -
 -
 -
 10. Quá trình công tác (nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi):
 (Employment history – include name and location of companies, job titles from the age of 18)
 -
 -
 -
 11. Chức vụ công tác hiện nay (Current position):
 12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu
 (Number of authorized/ possessed shares: shares)
- Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 (I hereby undertake that the above statements are true. I will take full responsibility for them under the law.)

XÁC NHẬN*
 (Attestation of Competent Authority)

..., ngày tháng năm 2023
 Người khai (Declarant)

*** Ghi chú (Note):**

Sơ yếu lý lịch này phải được Thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức), hoặc Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại cơ quan, tổ chức) xác nhận.

This curriculum vitae shall be certified by the Head of company/ organization where the declarant is working or Commune-level People's Committee where the declarant registers permanent residence (if the declarant is not working for the company/ organization).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, nắm giữ cổ phần (bằng chữ.....)

.....) chiếm% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu/ CCCD/ GCN ĐKDN	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
...	...	...	...
	Tổng số cổ phần		

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử thành viên BKS của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Quy chế bầu cử), tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/Bà:.....

Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ GCN ĐKDN số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP theo đúng Quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

....., ngày ... tháng ... năm

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Tôi tên là:

CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện đang sở hữu (đại diện sở hữu) cổ phần (bằng chữ:), tương ứng % tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Xét phù hợp đủ theo các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP và dự thảo Quy chế bầu cử thành viên BKS của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Quy chế bầu cử), tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí thành viên BKS Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Hồ sơ được đính kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
2. Bản sao được chứng thực từ bản chính các giấy tờ sau:
 - CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu;
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
4. Đơn đề cử (nếu ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử).

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên BKS, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP./.

Trân trọng.

....., ngày ... tháng ... năm

Ứng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK/TCT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với những nội dung chính như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Môi trường kinh doanh

1. Các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD của TCTHK

Hiệp hội các hãng hàng không Thế giới (IATA) đánh giá năm 2022 đã có nhiều diễn biến tích cực hơn cho ngành hàng không thế giới với sản lượng khách luân chuyển tăng 64,4% so với năm 2021, và bằng 68,5% so với năm 2019.

Năm 2022, ngành hàng không thế giới ước tính khoản lỗ khoảng 6,9 tỷ USD, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ 42 tỷ USD và 138 tỷ USD lần lượt trong các năm 2021 và 2020.

Giá nhiên liệu biến động bất lợi cho các hãng HK với mức giá bình quân năm 2022 là 124,4 USD/thùng, cao hơn 14,1 USD/thùng so KH (110,26 USD/thùng), khiến chi phí nhiên liệu của VNA năm 2022 tăng do giá khoảng 2.482 tỷ đồng.

Năm 2022 cũng là năm có nhiều biến động lớn về tỷ giá. Đồng USD tăng giá mạnh nhất so với các đồng tiền bản tệ trong gần 20 năm. Tất cả các đồng tiền bản tệ chính trong giỏ tiền tệ của VNA đều mất giá mạnh so với đầu năm (bình quân năm 2022, tỷ giá đồng EUR -4,50%, JPY -13,22%, KRW -7,33%, CNY -6,18 %, GBP -8,11 % so với tỷ giá kế hoạch). Tỷ giá USD/VND tương đối bình ổn trong 5 tháng đầu năm, tuy nhiên cũng bắt đầu chịu áp lực tăng mạnh từ cuối quý 2 và biến động rất dữ dội trong các tháng cuối năm. Sau khi tăng lên mức cao nhất khoảng 24.900 VND (đầu tháng 11/2022) tỷ giá lại giảm mạnh liên tiếp trong tháng cuối năm về quanh mức 23.500 VND.

Mặt bằng lãi suất vay dài hạn USD trong năm 2022 tăng mạnh do FED thi hành chính sách tăng lãi suất quyết liệt để chống lạm phát, cùng với đó lãi suất vay dài hạn và ngắn hạn VND cũng tăng mạnh về cuối năm dưới áp lực tăng lãi suất chung trên thị trường tiền tệ thế giới

2. Thị trường vận tải hàng không

Năm 2022, diễn biến dịch bệnh trên thế giới cơ bản đã được kiểm soát, mặc dù vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Thị trường vận tải hàng không nội địa đã phục hồi khá mạnh mẽ và ổn định, tuy nhiên sức mua và khả năng chi trả của người dân chưa cao, trong khi các Hãng HK cạnh tranh gay gắt làm cho mức giá vé bình quân thấp. Thị trường VTHK quốc tế mới chỉ được mở cửa trở lại chính thức từ 15/3 và phục hồi chậm do nhiều quốc gia vẫn chưa gỡ bỏ hoàn toàn các quy định về nhập cảnh, cách ly và hành khách vẫn có tâm lý e ngại khi di chuyển. Thị trường lớn Trung Quốc vẫn đóng băng do chính sách “zero - COVID”, ngay sau đó là xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine cùng với nguy cơ tiềm ẩn suy thoái kinh tế Châu Âu. Các yếu tố này khiến cho thị trường quốc tế chưa thể phục hồi như kỳ vọng.

II. Giải pháp điều hành

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều bất lợi, Tổng công ty (TCT) đã chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để ứng phó với đại dịch, đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục bao gồm:

Thứ nhất: Công tác điều hành sản xuất

Trong bối cảnh thị trường nêu trên, TCT đã chủ động xây dựng kế hoạch, tích cực điều hành hoạt động SKXD phù hợp với diễn biến phục hồi của thị trường trên tinh thần đảm bảo an toàn tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh và cân đối hiệu quả khai thác. Đến cuối năm 2022, TCT đã khôi phục lại toàn bộ mạng bay nội địa so với thời điểm trước dịch và khai thác trở lại hơn 70% số đường bay quốc tế; các chỉ tiêu sản lượng vận chuyển đều vượt 7% - 8% so KH năm.

Đến hết năm 2022, TCT có mạng đường bay quốc tế gồm 44 đường bay đến 25 điểm thuộc 16 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Thứ hai: Công tác lao động tiền lương

Tiếp tục điều hành linh hoạt chính sách sử dụng nhân lực phù hợp với quy mô sản xuất, từng bước bổ sung lao động đi làm theo diễn biến thị trường; duy trì cao nhất tính sẵn sàng của nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Hoàn thành kiện toàn tổ chức của Đoàn bay 919, TTHL; thành lập ASOC trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại NOC, TOC, DOC; thành lập CNVN trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại CNMB, CNMT, CNMN và các CNĐP.

Thứ ba: Cắt giảm chi phí, triệt để tiết kiệm

TCT triển khai các giải pháp đàm phán giảm giá, tiết kiệm, cắt giảm chi phí với số tiền đạt khoảng 4.294 tỷ đồng, trong đó số giảm chi phí thuê máy bay, sửa chữa bảo dưỡng chiếm khoảng 84%.

TCT cũng đã chủ động kiến nghị các CQNN xem xét kéo dài các chính sách hỗ trợ giảm thuế phí (giảm chi phí thuế bảo vệ môi trường năm 2022 xấp xỉ 953 tỷ đồng), giãn khấu hao máy bay và phân bổ chi phí sửa chữa bảo dưỡng máy bay (giúp giảm chi phí 1.978 tỷ đồng).

Tổng chi phí giảm từ các giải pháp tự thân và hỗ trợ của Nhà nước trong năm 2022 đạt xấp xỉ 7.226 tỷ đồng.

Thứ tư: Đàm phán giãn hoãn thanh toán

Tổng số tiền nợ phải trả các nhà cung cấp giãn hoãn thanh toán tại thời điểm cuối năm 2022 là 10.438 tỷ đồng, chủ yếu là nợ tiền thuê MB, sửa chữa bảo dưỡng, chi phục vụ chuyến bay v.v. TCT đã cơ bản hoàn tất thỏa thuận với các đối tác về phương án cơ cấu lại thời gian và số tiền trả nợ nhà cung cấp.

Thứ năm: Tái cơ cấu các khoản nợ vay

Trong năm 2022, TCT đã tích cực làm việc với các ngân hàng, các tổ chức TDXX và các CQNN để tiếp tục cơ cấu nợ vay cho các khoản vay bảo lãnh ECAs.

Thứ sáu: Tiếp tục sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngắn hạn

Trong bối cảnh tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngày càng trở nên khó khăn, TCT đã nỗ lực duy trì mối quan hệ tốt và được các ngân hàng hỗ trợ tiếp tục cho vay và cơ cấu nợ vay ngắn hạn trong năm 2022. Tổng vốn vay ngắn hạn tại 31/12/2022 là 2.279 tỷ đồng.

III. Kết quả thực hiện

1. Vận tải hàng không

Trong năm 2022, TCTHK vận chuyển 18,24 triệu lượt hành khách, vượt 7,5% so KH và bằng gần 80% so 2019. Trong đó, sản lượng khách quốc tế đạt hơn 2,47 triệu khách (bao gồm thuê chuyến), thấp hơn 1,4% so KH và bằng 27,3% so với năm 2019. Sản lượng khách nội địa năm 2022 đạt 15,77 triệu khách, vượt 9% so KH và tăng 14,2% so với năm 2019.

Nguyên nhân chính sản lượng khách quốc tế không đạt KH là thị trường Trung Quốc mở cửa chậm hơn dự kiến, còn khách nội địa vượt KH do thị trường tăng trưởng vượt bậc trong giai đoạn cao điểm Hè sau giai đoạn kìm nén về du lịch.

2. Kết quả tài chính

Tổng doanh thu Công ty Mẹ năm 2022 là 50.214 tỷ đồng, Hợp nhất là 71.775 tỷ đồng, số lỗ trước thuế của Công ty mẹ và Hợp nhất lần lượt là -8.841 tỷ đồng và -10.945 tỷ đồng. Vốn CSH Công ty mẹ và Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 ước tính lần lượt là -3.579 tỷ đồng và -11.056 tỷ đồng. Chi tiết có trong báo cáo tài chính đã gửi quý Cổ đông.

- Về dòng tiền:

Với tình hình thu bán dần được cải thiện trong các tháng đầu năm và giai đoạn cao điểm Tết, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm hè, dòng tiền của TCT đã được cải thiện đáng kể. TCT đã phân nào cân đối dòng tiền để đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, hỗ trợ trả nợ quá hạn cho các đối tác theo cam kết, trả nợ các công ty thành viên, trả nợ ngân hàng và chi hoàn vé để đảm bảo uy tín với các đối tác, khách hàng, duy trì hoạt động cung ứng và SXKD thông suốt.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch ĐTPT năm 2022 đã được TGD giao cho các CQĐV tại QĐ số 723/QĐ-TCTHK-KHPT ngày 16/8/2022 với tổng kinh phí 375,8 tỷ đồng. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 là 69,4 tỷ đồng, đạt 23,8% kế hoạch (không tính các khoản dự phòng).

4. Công tác phát triển nhân lực và chính sách tiền lương

4.1. Sử dụng nguồn lực

TCT đã linh hoạt điều hành nguồn lực và các chính sách tiền lương nhân sự để người lao động và TCT cùng chia sẻ các khó khăn theo từng giai đoạn diễn biến của dịch, tương ứng với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Sử dụng lao động có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên giữ vị trí việc làm đối với lực lượng lao động đặc thù. Từng bước bổ sung lao động đi làm theo diễn biến thị trường.

- Giờ bay bình quân của Phi công đạt mức 56h/tháng; tương đương sử dụng 80% nguồn lực. Giờ bay đối với Tiếp viên có lịch bay: bình quân đạt mức 55h/tháng - tương đương sử dụng 73% nguồn lực.

5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)
1.	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	17,0	18,2	107,5%
2.	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	19,7	21,0	106,9%
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	271,2	213,0	78,5%
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	831,3	666,7	80,2%
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	2,61	2,55	98,6%
6	Doanh thu				
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	59.907	71.775	119,8%
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	45.252	50.214	111,0%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)
7	Lợi nhuận trước thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-11.227	-10.945	97,5%
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-9.335	-8.841	94,7%
8	Lợi nhuận sau thuế				
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-11.465	-11.223	97,9%
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-9.335	-8.853	94,8%
9	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	375,8	69,4	18,5%

6. Các giải thưởng lớn của năm

Năm 2022, Tổng công ty đạt được 16 giải thưởng trong nước và quốc tế. Các giải thưởng Tổng công ty đã tham gia và đạt được trong năm 2022 là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể Lãnh đạo, người lao động thể hiện sự chung sức, đồng lòng, đoàn kết, vững tâm cùng vượt qua đại dịch COVID-19, phù hợp và đúng định hướng phát triển thương hiệu của Tổng công ty.

- Giải thưởng World Travel Award (Global): Hãng hàng không hàng đầu thế giới về bản sắc văn hóa - World's Leading Cultural Airline.

- Giải thưởng World Travel Award (Asia): Hãng hàng không hàng đầu châu Á về hạng ghế Phổ thông - Asia's Leading Airline Economy Class và Thương hiệu hàng không hàng đầu châu Á - Asia's Leading Airline Brand.

- Giải thưởng Sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia 2022, Bộ Công thương Việt Nam.

- Giải thưởng Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam 2022, Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

- Giải thưởng YouGov Top 10 thương hiệu tốt nhất Việt Nam 2022.

- Giải thưởng Toàn quốc về Thông tin đối ngoại 2022: MV “Nhanh lên nhé”, Ban Đối ngoại Trung ương.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Môi trường kinh doanh và định hướng xây dựng kế hoạch

1. Yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD

Tổ chức IMF dự báo kinh tế thế giới năm 2023 vẫn đối mặt với ảnh hưởng của dịch Covid – 19, xung đột giữa Ukraine và Nga cùng với tỷ lệ lạm phát cao nhiều quốc gia. Kinh tế thế giới năm 2023 dự kiến tăng trưởng 2,8%, giảm 0,6 điểm so với dự kiến năm 2022¹.

Chính phủ Việt Nam đề ra mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong năm 2023 tại Nghị quyết số 01/NQ/CP ngày 06/01/2023. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP thực tế 6 tháng đầu năm của Việt Nam chỉ đạt 3,72% (trong đó quý 1 tăng 3,28%, quý 2 tăng 4,14%), không đạt mức tăng đề ra, thậm chí thấp hơn nhiều so với kế hoạch (thấp hơn 2,48 điểm phần trăm)². Tổ chức IMF đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ mức 5,8% xuống còn 4,7% vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao và nhu cầu tiêu dùng thắt chặt tại một số thị trường nhập khẩu lớn³.

Theo số liệu được IATA phân tích vào đầu tháng 6/2023, tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến chỉ đạt 3% trong năm 2023, là mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây. Trong đó, tăng trưởng GDP của các nhóm các nước kinh tế phát triển chỉ đạt 1,3% do chịu tác động nặng nề của việc thắt chặt chính sách tiền tệ và xung đột chính trị Nga - Ukraine. Tăng trưởng GDP ở nhóm các nước kinh tế đang phát triển đạt 3,9% nhưng phải chịu áp lực nhiều từ vấn đề nợ công. Có thể nói, năm 2023 tiếp tục là một năm có bối cảnh kinh tế rất khó khăn trên toàn thế giới.

Đối với thị trường vận tải hàng không quốc tế, sau khi dịch bệnh về cơ bản đã được kiểm soát hoàn toàn trên thế giới, sản lượng khách luân chuyển dự kiến trong năm 2023 sẽ phục hồi được 88% so 2019, trong đó khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn gặp khó khăn do nhóm đường bay Trung Quốc, Hồng Kông đã mở cửa nhưng hồi phục rất chậm.

Đối với thị trường Việt Nam, so với năm 2022, dự kiến thị trường sẽ có những dấu hiệu tích cực cả ở nội địa và quốc tế. Tuy nhiên, các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến thị trường hàng không còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường như quá tải cơ sở hạ tầng, suy thoái kinh tế, xung đột chính trị Nga - Ukraine, thị trường Trung Quốc (thị trường khách lớn thứ 2) phục hồi rất chậm.

¹ <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2023/04/11/world-economic-outlook-april-2023>

² <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/07/kho-dat-muc-tieu-tang-truong-65-ca-nam/>

³ <https://www.imf.org/en/News/Articles/2023/06/29/pr23247-vietnam-imf-staff-completes-2023-art-iv-mission>

Giá nhiên liệu bay KH 2023 báo cáo ĐHĐCĐ được xây dựng trên cơ sở giá đã cập nhật đến thời điểm hiện tại (giá nhiên liệu bình quân cả năm 2023 khoảng 105,38 USD/thùng).

Các thông tin về tỷ giá được cập nhật đến thời điểm hiện tại và dự báo tháng 12 trên cơ sở các dự báo của ngân hàng và trang web tài chính có uy tín như ngân hàng HSBC, BIDV, TCB, MSB, dự báo của long forecast, Trading economics... Tỷ giá bình quân (TGBQ) KH2023 USD/VND là 23.900, cao hơn TGBQ 2022 khoảng 2%. Các đồng tiền chủ chốt được dự báo có xu hướng giảm giá nhẹ so với USD. Tỷ giá VND/USD cuối năm 2023 được dự báo tăng 3% (730 VND) so với đầu năm.

2. Thị trường vận tải hàng không

a. Thị trường hàng không Quốc tế

Thị trường quốc tế cả năm ước đạt 30,3 triệu lượt khách, tương đương gần 2,6 lần cùng kỳ song chỉ tương đương 73,6% so 2019. Trong đó, nhóm thị trường Đông Bắc Á bao gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông phục hồi chậm trong giai đoạn cuối năm.

b. Thị trường hàng không Nội địa

Các khó khăn của nền kinh tế khiến sức mua của thị trường nội địa suy giảm. Tổng lượng khách năm 2023 ước đạt 40,15 triệu lượt khách, giảm 6,9% so cùng kì 2022 và chỉ tăng 7,5% so 2019.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch

Tổng công ty xác định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 như sau:

- **Đảm bảo an toàn tuyệt đối khai thác** là nhiệm vụ tiên quyết, là cơ sở, tiền đề cho sự phục hồi và phát triển của TCT. Vì vậy, đây tiếp tục là công tác được chú trọng hàng đầu; trong đó việc giám sát, kiểm tra tình trạng kỹ thuật và qui trình đảm bảo an toàn, đặc biệt khi khai thác trở lại sau thời gian dài ngừng khai thác do dịch bệnh sẽ là trọng tâm của công tác an toàn năm 2023.

- **Nâng cao chất lượng quản trị chi phí:** Đẩy mạnh các chương trình tiết kiệm và quản trị chi phí. Phục hồi và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ trên cơ sở giảm thiểu phát sinh chi phí liên quan, giảm thiểu hao phí, thất thoát và các tiêu chuẩn dịch vụ không cần thiết.

- **Tái cơ cấu toàn diện:** Tiếp tục triển khai tái cấu trúc về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm chi phí; thực hiện rà soát, đánh giá sự cần thiết của từng mục chi phí và đưa ra các phương án quản trị phù hợp.

- **Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực:** Tăng hiệu suất sử dụng nguồn lực đội tàu bay, phi công, tiếp viên. Đảm bảo giờ khai thác bình quân đến cuối năm 2023 sẽ hồi phục về năng lực khai thác của năm 2019.

- **Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số:** Bám sát chiến lược chuyển đổi số TCTHK giai đoạn 2022-2026. Theo đó, tiếp tục mục tiêu trở thành hãng hàng không số, phấn đấu năm 2023 đạt điểm CDS khoảng 2,5-3,0.

- **Về hoạt động khai thác và thương mại:** Sẵn sàng các kịch bản điều hành bám sát tiến độ mở cửa, nới lỏng chính sách cách ly của các quốc gia, từ đó ưu tiên nguồn lực triển khai nhanh các phương án khai thác trở lại các đường bay quốc tế trên cơ sở cân đối hiệu quả chung của TCT.

- **Về mục tiêu vị thế đối với thị trường nội địa:** TCTHK luôn nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc duy trì vai trò, vị thế chủ đạo đối với mạng bay nội địa.

- **Đổi mới công tác bán, tăng RASK hành khách:** Phát triển kênh bán online phù hợp tập tính thị trường và xu hướng ngành (tăng tỷ lệ lên mức 21,1%). Tăng cường bán doanh thu bổ trợ, tăng tỷ trọng bán khách doanh thu cao.

II. Kế hoạch SXKD năm 2023

1. Vận tải hàng không

1.1 Kế hoạch sản phẩm

a. Quốc tế

Với cơ sở nhận định tổng thị trường như đã nêu trên, TCT duy trì tần suất và tàu bay khai thác trên các nhóm đường bay như hiện tại và chưa phục hồi các đường bay trong năm 2019 như nhóm đường bay du lịch Nhật Bản/Hàn Quốc/Trung Quốc, đường bay Nga, Myanmar do vẫn còn tồn tại những bất ổn về chính trị.

b. Nội địa

Theo diễn biến tổng thị trường như trên, TCT điều chỉnh lại tần suất cho phù hợp với nhu cầu thị trường nhằm đảm bảo cân đối hiệu quả và mục tiêu thị phần VNA Group đạt trên 42%. Trong đó, duy trì, giữ thị phần chính của VNA Group trên các đường bay trực; tiếp tục tăng tải đường bay Du lịch; điều hành tải linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả.

c. Thuê chuyến

Hoạt động khai thác thuê chuyến cũng được xây dựng trên cơ sở dự kiến về tiến độ phục hồi của thị trường Trung Quốc bao gồm thuê chuyến (chiếm 95% sản lượng thuê chuyến của TCTHK), mức độ phục hồi dao động từ 42% - 62% so 2019.

1.2 Kế hoạch sản lượng

Dự kiến năm 2023, TCTHK vận chuyển 21,11 triệu lượt hành khách, tăng 15,8% so cùng kỳ và bằng 92,3% so 2019. Trong đó, sản lượng khách quốc tế đạt 6,38 triệu khách (bao gồm thuê chuyến), tăng 158,4% so cùng và bằng 70,5% so với năm 2019. Sản lượng khách nội địa năm đạt 14,73 triệu khách, giảm 6,6% so cùng kỳ và tăng 6,7% so với năm 2019.

2. Kế hoạch tài chính

a) Kế hoạch

Trong nửa đầu năm 2023, đà phục hồi thị trường VTHK diễn ra khá mạnh mẽ trong 4 tháng đầu năm tuy nhiên đã có xu hướng chậm lại từ quý 2; hoạt động VTHK quốc tế vẫn thấp hơn khá nhiều so với mức trước đại dịch; các yếu tố đầu vào quan trọng (giá nhiên liệu, lãi suất) tuy đã bình ổn hơn nhưng vẫn ở mức cao. Trong nửa sau năm 2023 hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn do kết quả cao điểm hè thấp hơn kỳ vọng, tình hình suy giảm cầu tại các thị trường trọng điểm, tình hình thị trường nội địa không khả quan, tái diễn tình trạng thừa tải và suy giảm doanh thu bình quân, các yếu tố đầu vào vẫn ở mức cao và bất lợi.

Với các yếu tố trên đây, theo tính toán kết quả SXKD của cả năm 2023 công ty mẹ vẫn ở mức lỗ khoảng -4.870 tỷ đồng, kết quả SXKD hợp nhất lỗ trước thuế 5.562 tỷ đồng.

TCT tiếp tục điều hành SXKD linh hoạt theo diễn biến thị trường, thực hiện các giải pháp tăng cường quản trị doanh thu, đàm phán giảm giá, tiết kiệm, quản trị chi phí, các giải pháp tái cơ cấu tài sản – nguồn vốn để bổ sung thu nhập, dòng tiền và nguồn vốn nhằm mục tiêu cải thiện tối đa kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo duy trì thanh khoản.

3. Kế hoạch đầu tư

Tổng giá trị Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 là 1.175,5 tỷ đồng (trong đó nhu cầu giải ngân bằng tiền là 1.009,8 tỷ đồng), cụ thể: Đầu tư tài sản: gồm 23 dự án (8 dự án THĐT và 15 dự án CBĐT) với tổng giá trị kế hoạch là 192,5 tỷ đồng; Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: gồm 03 danh mục đầu tư (VAECO, VACS, VIAGS) với tổng giá trị kế hoạch là 983,0 tỷ đồng (trong đó các nguồn quỹ LN để lại tại các DN là 165,7 tỷ đồng; TCT góp bổ sung bằng tiền là 817,3 tỷ đồng);

4. Kế hoạch công tác tổ chức, đào tạo và phát triển nhân lực, tiền lương

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh. Các CQ, ĐV, từng phòng ban, bộ phận rà soát, tổ chức lại quy trình công việc, phân công lại lao động, giảm các cấp trung gian, rút ngắn thời gian ra quyết định, phát huy năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của từng cá nhân; tổ chức phản ứng nhanh hơn, linh hoạt hơn với sự thay đổi, biến động của

thị trường; sàng lọc và loại bỏ các quy trình, công việc thừa, ít ý nghĩa; tập trung nguồn lực cho công việc chính, trọng tâm; nâng cao hiệu quả công việc của từng cá nhân và năng lực cạnh tranh tổng thể của tổ chức.

- Đối với nguồn lực lao động trực tiếp: xây dựng theo các kịch bản về sản lượng, đảm bảo nguồn lực phi công, tiếp viên cho khai thác bay theo phương án sản lượng cao. Phát triển, sử dụng nguồn lực phi công Việt Nam hiệu quả cao; giảm chi phí, áp lực thuê phi công nước ngoài; sử dụng nguồn lực tiếp viên ALS, tiếp viên nước ngoài linh hoạt, hiệu quả; giảm chi phí nhân công trên đơn vị sản lượng.

- Đối với lao động gián tiếp: xây dựng KHLĐ 2023 bằng tối đa 85% KH2020. Người lao động thỏa thuận tạm hoãn HĐLĐ đến 31/12/2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 trở lại làm công việc theo HĐLĐ từ 01/01/2023 trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại, khả năng đáp ứng công việc. Thủ trưởng CQ, ĐV sắp xếp, bố trí công việc cho người lao động, đánh giá thực hiện công việc theo đúng quy định của Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 799/QĐ-TCTHK-TCNL ngày 20/9/2022.

- Xây dựng phương án thuê chuyên gia đối với các lĩnh vực chuyển đổi số, phân tích dữ liệu và các lĩnh vực trọng yếu khác bên cạnh phương án sắp xếp lại lao động, tuyển dụng nội bộ, tuyển dụng rộng rãi.

5. Kế hoạch triển khai tái cơ cấu toàn diện doanh nghiệp

Năm 2023, TCT tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu toàn diện TCT bao gồm các nội dung sau:

- Triển khai quyết liệt các giải pháp cắt giảm, triệt để tiết kiệm chi phí; chủ động xây dựng phương án và kế hoạch đàm phán giãn, hoãn tiến độ thanh toán với các đối tác đặc biệt là các đối tác cho thuê tàu bay đáp ứng nhu cầu dòng tiền của TCT trong giai đoạn 2023-2024;

- Chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp tái cơ cấu tài chính như: tái cơ cấu nợ vay nước ngoài, sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngắn hạn, triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn sau khi các vướng mắc về cơ chế chính sách được cấp có thẩm quyền tháo gỡ.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác tái cơ cấu danh mục đầu tư và các doanh nghiệp thành viên thông qua chuyển nhượng, thoái vốn, bán một số danh mục đầu tư.

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc tài sản thông qua thanh lý tàu bay cũ, bán và thuê lại (SLB) tàu bay, động cơ;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy; tổ chức lại quy trình công việc; tổ chức lại bộ máy gọn nhẹ; sắp xếp lại phân công lao động, nâng cao chất lượng nguồn lực;

- Tổ chức rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất và tài sản trên đất để phục vụ hoạt động SXKD, tăng thêm nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị doanh nghiệp thông qua đổi mới năng lực quản trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

6. Dự kiến các chỉ tiêu SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2023	KH2023 / TH2022
1.	Doanh thu			
1.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	91.658	127,7%
1.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	69.334	138,1%
2.	Lợi nhuận trước thuế			
2.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-5.562	50,8%
2.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-4.870	55,1%
3.	Lợi nhuận sau thuế			
3.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-5.823	51,9%
3.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-4.879	55,1%
4.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	1.175,5	1.694,2%

C. KIẾN NGHỊ

Căn cứ các nội dung báo cáo nêu trên, HĐQT xin kiến nghị thông qua.

1. Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2023	KH2023/ TH2022 (%)
1.	Doanh thu			
1.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	91.658	127,7%
1.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	69.334	138,1%
2.	Lợi nhuận trước thuế			
2.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-5.562	50,8%
2.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-4.870	55,1%
3.	Lợi nhuận sau thuế			
3.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	-5.823	51,9%
3.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	-4.879	55,1%

2. Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của TCTHK với tổng kinh phí đầu tư là 1.175,5 tỷ đồng, trong đó khoản kinh phí đầu tư tại Cảng HKQT Long Thành là 1.136,3 tỷ đồng được phép chuyển tiếp giải ngân vào Q1-Q2/2024./.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất của Tổng công ty Hàng không Việt nam- CTCP

Căn cứ Luật kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ vào Quy chế Quản lý tài chính của TCT ban hành theo Quyết định số 577/QĐ-HĐQT-TCTHK ngày 15 tháng 06 năm 2017 của HĐQT,

Hội đồng quản trị TCT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 như sau:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt nam (DTT) thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát TCT kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của TCT được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và được công bố công khai trên website của TCT (www.vietnamairlines.com/) và trang thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM theo quy định về công bố thông tin.

* Ý kiến của kiểm toán độc lập: DTT không đưa ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất.

Kiểm toán viên nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, BCTC Hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nợ ngắn hạn của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 32.985 tỷ đồng (39.470 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất) và khoản phải trả quá hạn của

TCT là 10.438 tỷ đồng (15.396 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất). Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, TCT có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là 8.853 tỷ đồng (11.223 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất). Khả năng hoạt động liên tục của TCT sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ Việt Nam và việc được gia hạn thanh toán các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, các nhà cung cấp và cho thuê. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số 02, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của TCT.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 03, TCT áp dụng tính và ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng của các máy bay và động cơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, 2021 và 2022 theo hướng dẫn kế toán riêng được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”

Kiểm toán viên đã đánh giá tính trung thực, đầy đủ của BCTC năm 2022 và không đưa ý kiến ngoại trừ. Việc đưa ra vấn đề nhấn mạnh là phù hợp với chuẩn mực kiểm toán số 570 về Hoạt động liên tục, khi có phát sinh các sự kiện sau ngày khóa sổ, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19.

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC năm 2022 đã được kiểm toán

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2022)		
A. Tổng cộng tài sản	54.170	60.636
1. Tài sản ngắn hạn	5.572	12.330
2. Tài sản dài hạn	48.598	48.306
B. Tổng cộng nguồn vốn	54.170	60.636
1. Nợ phải trả	57.749	71.692
2. Vốn chủ sở hữu	(3.579)	(11.056)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lỗ sau thuế chưa phân phối	(27.724)	(35.072)

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2022		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	50.213	71.701
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	49.965	71.390
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	59.054	82.720
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	59.053	82.682
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		74
4. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.088)	(11.218)
5. Lỗ kế toán trước thuế	(8.841)	(10.945)
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	302
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		(24)
6. Lỗ sau thuế TNDN	(8.853)	(11.223)
Trong đó :		
- Lỗ sau thuế của Công ty mẹ		(11.298)
- Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát		75

2. Phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty mẹ

Lỗ sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2022: (27.723.648.120.188) đồng.

Với kết quả kinh doanh năm 2022 Công ty mẹ lỗ trên 8.853,1 tỷ đồng và lỗ lũy kế trên 27.723,6 tỷ đồng; lỗ lũy kế hợp nhất trên 35.072,2 tỷ đồng, Tổng công ty không có lợi nhuận để phân phối.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỜ TRÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines (VNA/TCT) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. Bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của VNA

Hiệp hội các hãng hàng không Thế giới (IATA) đánh giá năm 2022 đã có nhiều diễn biến tích cực hơn cho ngành hàng không thế giới. Tuy vậy, các hãng hàng không vẫn phải đối mặt với thách thức lớn khi các chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là chi phí nhiên liệu. Đồng USD tăng giá mạnh nhất so với các đồng tiền bản địa trong gần 20 năm.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam mặc dù gặp nhiều khó khăn do tình hình trong nước và thế giới nhưng vẫn tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, cao hơn 2,5 lần so với tốc độ tăng trưởng chung của kinh tế thế giới (3,2% theo IMF).

Bên cạnh đó, năm 2022 là năm có nhiều biến động lớn về chính trị, kinh tế, xã hội. Thị trường hàng không nội địa đã có sự phục hồi cao hơn mức trung bình của thế giới. Các đường bay nội địa đã khôi phục toàn bộ và tăng tần suất trên nhiều đường bay. Thị trường hàng không quốc tế cũng bắt đầu phục hồi trên một số đường bay. Tính đến hết tháng 9/2022, hầu hết các quốc gia đã nới lỏng các chính sách về phòng chống dịch bệnh như các yêu cầu về xét nghiệm, cách ly y tế dẫn đến kết quả khai thác quốc tế dần được cải thiện hơn. Tuy nhiên, việc Trung Quốc vẫn đang theo đuổi chính sách “zero - COVID” và xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine, cũng như nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới là các tác nhân làm chậm quá trình phục hồi của thị trường.

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

1. Hoạt động của HĐQT

HĐQT VNA gồm 7 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên điều hành (kiêm chức danh Tổng Giám đốc). Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh (SXKD) cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của từng thành viên. Các TV HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hoạt động tuân thủ quy định

của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, đảm bảo vai trò quản lý toàn diện các lĩnh vực SXKD, tìm ra hướng đi phù hợp cho VNA trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành.

HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về các nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị VNA. Ngoài các phiên họp, HĐQT còn ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua việc lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của TCT và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động của VNA. Ban Kiểm soát đều được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức các phiên làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết để đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD của TCT.

Năm 2022, HĐQT VNA đã ban hành 175 nghị quyết và 105 Quyết định thực hiện chức năng quản trị hoạt động của VNA và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ giao. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, điều hành để duy trì hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Trong năm 2022, HĐQT tập trung chỉ đạo các công việc trọng tâm của TCT bao gồm:

- Tổ chức thành công 01 ĐHCĐ để thông qua các nội dung theo thẩm quyền và quy định.

- Về hoạt động SXKD: TCT đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp để đảm bảo ổn định hoạt động khai thác và phòng chống dịch bệnh, các chỉ tiêu vận chuyển của TCT năm 2022 đều vượt so KH. Tuy nhiên, thị trường hàng không quốc tế chưa phục hồi, tình trạng thừa tải và doanh thu trung bình thấp tại thị trường nội địa, đặc biệt là ảnh hưởng của việc tăng giá nhiên liệu và sự mất giá các đồng tiền so với USD dẫn tới kết quả SXKD năm 2022 vẫn chưa thể cải thiện tương ứng với tốc độ tăng trưởng của sản lượng.

- Về giải ngân gói hỗ trợ thanh khoản của Nhà nước: HĐQT đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai các giải pháp của Nhà nước để tháo gỡ khó khăn cho TCT do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đặc biệt là gói hỗ trợ thanh khoản 12.000 tỷ đồng (bao gồm vay tái cấp vốn và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ). Tính đến tháng 10/2022, TCT đã hoàn thành giải ngân, sử dụng số tiền thu từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phê duyệt của Nghị quyết ĐHCĐ

thường niên năm 2021 và các Nghị quyết của HĐQT, qua đó hoàn thành sử dụng toàn bộ gói hỗ trợ thanh khoản theo đúng mục đích và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhờ triển khai hiệu quả và kịp thời gói hỗ trợ này, TCT đã duy trì khả năng thanh toán và hoạt động liên tục, tạo niềm tin và hỗ trợ tích cực trong quá trình đàm phán giảm giá, giãn hoãn thanh toán đối với các chủ nợ và nhà cung cấp.

- Về các giải pháp đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục như: điều hành lịch bay, sản phẩm; triệt để tiết kiệm và cắt giảm chi phí; đàm phán với các chủ tàu và các nhà cung cấp để giảm chi phí, giãn, hoãn thanh toán; cơ cấu lại nợ vay, sử dụng linh hoạt các khoản vay ngắn hạn để bù đắp thiếu hụt dòng tiền. Với tình hình SXKD dần được cải thiện trong các tháng đầu năm và giai đoạn cao điểm Tết, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm hè, dòng tiền của TCT đã được cải thiện đáng kể. TCT đã phân nào cân đối được dòng tiền để đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, hỗ trợ trả nợ quá hạn cho các đối tác theo cam kết, trả nợ các công ty thành viên, trả nợ ngân hàng và chi hoàn vé để đảm bảo uy tín với các đối tác, khách hàng, duy trì hoạt động cung ứng và SXKD thông suốt.

- Về tái cơ cấu, tinh gọn lao động và bộ máy tổ chức: HĐQT đã chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp tinh giản bộ máy các cơ quan, đơn vị nhằm giảm bớt đầu mối xử lý công việc, tinh giản gọn nhẹ lực lượng lao động, phân công lại nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình mới trên nguyên tắc tối ưu hóa năng suất lao động.

- Về Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho TCT do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (Đề án tổng thể): TCT tiếp tục hoàn thiện, báo cáo lên UBQLV và các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách, đồng thời chủ động triển khai ngay một số giải pháp cấp bách theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ.

- Về dự án đầu tư tại cảng Hàng không quốc tế Long Thành: TCT đã có văn bản báo cáo Bộ GTVT về hồ sơ đề xuất đầu tư, kiến nghị chấp thuận lựa chọn TCT là nhà đầu tư dự án “Tổ hợp công trình dịch vụ đồng bộ chuyên ngành hàng không của TCTHK tại Cảng HKQT Long Thành” và tiếp tục triển khai theo chỉ đạo.

2. Hoạt động của Thành viên HĐQT

Trong năm 2022, các Thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ của TCT; hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát, đánh giá về lĩnh vực phụ trách do HĐQT phân công. Cụ thể:

2.1 Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT

- Điều hành chung hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và các mảng công việc được phân công (đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, công tác cổ phần hóa, tái cơ cấu, tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, tài chính, kế toán, đầu tư, đào tạo, truyền thông, công nghệ thông tin, pháp chế và các dự án lớn của TCT...). Phụ trách Tiểu ban Chiến lược và Đầu tư, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số, Trưởng ban chỉ đạo Tái cơ cấu TCT.

- Chủ trì phân công xử lý công việc cho các thành viên HĐQT.
- Tham mưu và triển khai việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Điều hành chung và phối hợp chuẩn bị các hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông. Điều hành xử lý các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý hoạt động của người đại diện vốn Nhà nước tại TCT; Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn Nhà nước tại TCT.

2.2 Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của TCT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của TCT. Thực hiện các công việc do HĐQT phân công (công tác lập và triển khai kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của TCT ...)
- Chủ trì việc triển khai các Báo cáo/Tờ trình HĐQT; Tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT thuộc thẩm quyền, định kỳ báo cáo kết quả với HĐQT.
- Chủ trì công tác công bố thông tin hoạt động của TCT.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn Nhà nước tại TCT.

2.3 Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT

- Tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt các mảng công việc theo phân công liên quan đến đầu tư và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, kiểm tra kiểm toán, kỹ thuật ...
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn Nhà nước tại TCT.

2.4 Ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT

- Tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt các mảng công việc theo phân công liên quan đến Pháp chế (sửa đổi/bổ sung quy chế, quy định thuộc thẩm quyền HĐQT), công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thương mại, dịch vụ, khai thác.

- Với vai trò là Chủ tịch Tiểu ban nhân sự tiền lương: thực hiện tham mưu, đề xuất cho HĐQT các nội dung về công tác tổ chức, lao động, tiền lương, chính sách thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn Nhà nước tại TCT.

2.5 Ông Đinh Việt Tùng - TV HĐQT

- Đóng góp ý kiến tư vấn, phản biện các nội dung quyết định của HĐQT.

- Cung cấp kinh nghiệm, tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt về quản lý dòng tiền, tình hình tài chính doanh nghiệp, công tác thoái vốn, tái cơ cấu danh mục đầu tư, quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại TCT.

2.6 Ông Trương Văn Phước - TV độc lập HĐQT

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT; Đóng góp ý kiến tư vấn, phản biện về các nội dung quyết định của HĐQT.

- Tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về các mặt hoạt động của TCT thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Cung cấp kinh nghiệm, tư vấn về chính sách tài chính, kinh tế vĩ mô, thông tin dự báo/dự đoán liên quan đến các hoạt động của thị trường tài chính tiền tệ, điều hành chính sách của Nhà nước.

2.7 Ông Hiroyuki Kometani - TV HĐQT

- Đóng góp ý kiến tư vấn, phản biện về các nội dung quyết định của HĐQT, tham mưu việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trao đổi và cung cấp thông tin về kinh nghiệm hoạt động của ANA và của các Hãng hàng không cùng khai thác trên đường bay với VNA.

- Là đầu mối triển khai các công tác hợp tác/trao đổi nguồn lực giữa hai hãng hàng không.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022

Bám sát những nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT VNA đã chỉ đạo triển khai quyết liệt giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm hướng tới mục tiêu đảm bảo hoạt động liên tục, bền vững. Hoạt động SXKD của TCT trong năm 2022 đối mặt với nhiều khó khăn: thị trường quốc tế phục hồi chậm; tình trạng thừa tải và giá vé bình quân thấp tại thị trường nội địa; giá nhiên liệu tăng cao, mức giá vé trần nội địa chưa được điều chỉnh, các hãng HK chưa được phụ thu nhiên liệu trên các chặng bay nội địa, phụ thu xăng dầu trên mạng đường bay quốc tế mới chỉ bù đắp được một phần nhỏ chi phí so với chi phí nhiên liệu tăng cao; lãi suất, tỷ giá và nhiều yếu tố đầu vào khác cũng diễn biến bất lợi. Chính vì vậy, kết quả SXKD của TCT năm 2022 vẫn chưa thể cải thiện tương ứng với tốc độ tăng trưởng của sản lượng hành khách. Kết quả SXKD năm 2022 của công ty mẹ giảm lỗ so với năm 2021 và giảm lỗ so với KH; hợp nhất đã giảm lỗ so với KH đã báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2022.

(Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2022 được trình bày chi tiết trong báo cáo kết quả SXKD trình ĐHĐCĐ).

2. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2022 được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ (chi tiết trong “Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023” trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023).

3. Về chủ trương bán 06 tàu ATR72 để thay thế bằng đội bay phản lực khu vực

Căn cứ phương án bán được HĐQT phê duyệt tại NQ 1551/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 29/10/2021, TCT đã triển khai bán 6 tàu ATR72-500 lần 1 trong 2021 nhưng không thành công. Do thị trường tàu bay chưa thuận lợi trong giai đoạn Covid và nhu cầu khai thác thay đổi trên cơ sở kế hoạch nâng cấp các sân bay VCS/DIN, TCT sẽ triển khai thủ tục bán lần 2 đối với các tàu bay này trong 2023 và 2024.

4. Về chủ trương bán 9 tàu A321 CEO

Trong năm 2023, TCT đã triển khai bán và thực hiện đấu giá thành công 3 tàu A321CEO (VN-A350/351/352). Hiện TCT đang đàm phán HĐ mua bán với đối tác trúng đấu giá (dự kiến hoàn thành bàn giao các tàu trong Q4/2023-Q1/2024).

Đối với 2 tàu dự kiến chuyển đổi từ chở khách sang chở hàng để bán & thuê lại (VN-A353/354), TCT đã dừng thực hiện chuyển đổi trong bối cảnh thị trường hàng hóa có nhiều thay đổi sau Covid-19.

Đến thời điểm hiện tại, TCT còn lại 6 tàu A321CEO sản xuất 2007-2008 và sẽ tiếp tục xem xét phương án bán / bán & thuê lại trong năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở đánh giá nhu cầu khai thác, tình hình thị trường và cân đối dòng tiền thực tế.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 - 2024

HĐQT đã phê duyệt kết quả lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của TCT năm 2022; và hoàn thành tổ chức lựa chọn cho giai đoạn 2023-2024.

6. Công tác tái cơ cấu và Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn 2021-2025

ĐHĐCĐ thường niên 2022 của VNA đã thông qua các định hướng lớn về công tác tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt nội dung chi tiết sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo của các cơ quan nhà nước.

Trong năm 2022, VNA tiếp tục chủ động, nỗ lực triển khai các giải pháp tái cơ cấu tự thân để từng bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời hoàn thiện lại Đề án tổng thể và báo cáo UBQLV xin ý kiến các bộ ngành. Sau khi các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA trong Đề án tổng thể được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, HĐQT sẽ phê duyệt Đề án cơ cấu lại VNA giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

IV. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền, tổ chức họp định kỳ để nghe báo cáo, đánh giá tình hình và chỉ đạo kịp thời các hoạt động SXKD của TCT.

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc thông qua việc tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban Giám đốc...

Ngoài ra, HĐQT cũng thực hiện giám sát hoạt động của từng đơn vị/ lĩnh vực chuyên môn của các CQ, ĐV thông qua các báo cáo của hệ thống kiểm toán nội bộ, các Kiểm soát viên của TCT tại các công ty thành viên, Báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc tại các phiên họp HĐQT và các báo cáo theo yêu cầu.

Hàng quý, Tổng giám đốc đều báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

HĐQT đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc như sau:

Trong năm 2022, trong điều kiện có nhiều biến động lớn về chính trị, kinh tế, xã hội, Ban giám đốc đã triển khai linh hoạt và có hiệu quả các giải pháp đảm bảo thanh khoản và khả năng hoạt động liên tục. Đồng thời, Ban giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp để khắc phục các khó khăn; tiếp tục tận dụng sự chia sẻ và hỗ trợ của các đối tác, đẩy mạnh việc đàm phán với các nhà cho thuê tàu bay; thực hiện nhiều giải pháp nỗ lực tự thân cùng với các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Nhà nước để duy trì hoạt động liên tục của TCT.

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quản lý điều hành hoạt động SXKD sát sao, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của TCT và các cổ đông.

Ban giám đốc đã thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh các vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của TGD.

Ban giám đốc cũng đã tổ chức làm việc thường xuyên với các CQ, ĐV để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

Tổng Giám đốc của VNA cũng đồng thời là thành viên HĐQT, vì vậy việc thông tin giữa Ban Giám đốc và HĐQT rất chặt chẽ và thường xuyên. Theo đó, công tác giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc cũng được diễn ra liên tục, đảm bảo việc hỗ trợ và định hướng kịp thời từ HĐQT.

V. Mục tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong năm 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 vẫn đối mặt với hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, xung đột giữa Ukraine và Nga cùng với tỷ lệ lạm phát cao ở nhiều quốc gia. Sau ba năm trải qua tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng chưa từng có kể từ chiến tranh Thế giới thứ hai, thị trường hàng không phục hồi chậm, giá dầu và tỷ giá tăng cao... dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT gặp nhiều khó khăn, lỗ lũy kế tăng cao, doanh nghiệp rơi vào tình trạng âm vốn chủ sở hữu, cổ phiếu rơi vào diện hạn chế giao dịch.

Mặc dù vậy, việc nối lại các đường bay nội địa và quốc tế thường lệ trong năm 2023 đến các nước đã giúp ngành hàng không duy trì hoạt động vận chuyển hành khách, cân đối được dòng tiền trong ngắn hạn. VNA đang nỗ lực từng bước triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm lỗ, đưa cổ phiếu HVN trở lại trạng thái giao dịch bình thường.

VNA đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như sau:

- **Đảm bảo an toàn tuyệt đối khai thác** là nhiệm vụ tiên quyết, tiền đề cho sự phục hồi và phát triển của TCT; trong đó trọng tâm là việc giám sát, kiểm tra tình trạng kỹ thuật và qui trình đảm bảo an toàn.

- **Nâng cao chất lượng quản trị chi phí**: đẩy mạnh các chương trình tiết kiệm và quản trị chi phí. Phục hồi và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ trên cơ sở giảm thiểu phát sinh chi phí liên quan, giảm thiểu hao phí và các tiêu chuẩn dịch vụ không cần thiết.

- **Tái cơ cấu toàn diện**: tiếp tục triển khai tái cấu trúc về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh; thực hiện rà soát, đánh giá sự cần thiết của từng mục chi phí để đưa ra các phương án quản trị phù hợp.

- **Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực**: tăng hiệu suất sử dụng nguồn lực đội tàu bay, phi công, tiếp viên. Đảm bảo giờ khai thác bình quân, chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, phân đầu tăng năng suất lao động.

- **Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số**: bám sát chiến lược chuyển đổi số VNA giai đoạn 2022-2026. Theo đó, tiếp tục mục tiêu trở thành hãng hàng không số, năm 2023 phấn đấu đạt điểm chuyển đổi số khoảng 2,5-3,0.

- **Về hoạt động khai thác và thương mại**: chuẩn bị các phương án nguồn lực phù hợp, chủ động điều chỉnh theo các biến động của thị trường, đảm bảo sẵn sàng khi thị trường quốc tế hoàn toàn phục hồi.

- **Về mục tiêu vị thế đối với thị trường nội địa**: đảm bảo đạt mục tiêu thị phần nội địa của VNA Group, tăng hệ số sử dụng ghế, đảm bảo hiệu quả.

- **Đổi mới công tác bán, tăng RASK**: phát triển kênh bán online phù hợp tập tính thị trường và xu hướng ngành. Tăng cường bán doanh thu bổ trợ, tăng tỷ trọng bán khách doanh thu cao nhằm tăng RASK toàn mạng.

(Các chỉ tiêu KH năm 2023 được trình bày tại báo cáo kế hoạch SXKD năm 2023 trình ĐHĐCĐ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Trong năm 2022, HĐQT VNA có tất cả 7 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập HĐQT (được bầu vào HĐQT ngày 14/12/2021). Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động định hướng, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

 Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra các định hướng, giải pháp tốt nhất cho VNA.

 Các vấn đề liên quan đến chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, ban hành các quy chế quản lý... đều được thảo luận cụ thể giữa HĐQT và TGD. Quá trình thực thi hoạt động của VNA được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra.

 Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Về việc giám sát TGD và các thành viên khác trong Ban Giám đốc

 Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của VNA luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

 Thành viên HĐQT giữ chức danh Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của VNA. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của VNA cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

 HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề giúp VNA duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

 Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực Quản trị công ty.

 Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của VNA và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

 HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp Ban giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được VNA tuyệt đối tôn trọng.

 HĐQT đã lãnh đạo và quản lý VNA hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng năm 2022, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và cải thiện thu nhập cho người lao động.

Trân trọng kính trình.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH; BÁO CÁO TÀI CHÍNH; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) của Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCT); BKS đã tổ chức công tác thẩm định, dưới đây là Báo cáo của BKS, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thẩm định tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính

1. Tình hình hoạt động SXKD của TCT

1.1. Nhân tố ảnh hưởng

- Mặc dù dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát ở nhiều quốc gia nhưng hoạt động VTHK quốc tế năm 2022 phục hồi chậm do tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chính sách kiểm soát dịch Covid-19 và bất ổn kinh tế-chính trị tại một số quốc gia. Hoạt động VTHK năm 2022 đã có sự phục hồi mạnh mẽ ở thị trường nội địa, hoạt động SXKD của Công ty mẹ và các Công ty có vốn góp của TCT đã được cải thiện đáng kể, sản lượng và doanh thu tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.

- Giá dầu bình quân năm 2022 là 124,4 USD/thùng, tăng 13% so với giá nhiên liệu kế hoạch (110,26 USD/thùng) khiến chi phí giá nhiên liệu năm 2022 tăng do giá khoảng 2.482 tỷ VND.

- Năm 2022 là năm có nhiều biến động về tỷ giá; đồng USD tăng giá mạnh nhất so với các đồng bản tệ trong gần 20 năm. TCT. Ảnh hưởng của yếu tố tỷ giá thực tế so với tỷ giá kế hoạch làm giảm hiệu quả SXKD là 1.251 tỷ VND, tăng 666 tỷ VND.

1.2. Kết quả SXKD năm 2022

- Lỗ sau thuế TCT- Công ty mẹ là 8.853 tỷ VND, giảm lỗ so với cùng kỳ là 2.995

tỷ VND do hoạt động VTHK nội địa có sự phục hồi mạnh mẽ mang lại doanh thu từ HĐKD tăng 166,4% so với cùng kỳ.

- Cổ tức thu từ các Doanh nghiệp vốn góp (DNVG) được ghi nhận trong năm 2022 là 577 tỷ VND, đạt 129% kế hoạch và bằng 99,4% so với năm 2021. Các doanh nghiệp vốn góp đã rất nỗ lực điều hành SXKD; thực hiện nộp tạm ứng cổ tức năm 2022 là 158,4 tỷ VND phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

- Năm 2022, TCT thực hiện thanh lý 01 máy bay A321, thu về 88,7 tỷ VND, đồng thời thực hiện hoạt động bán và thuê lại (SLB) 01 động cơ dự phòng (ĐCDP) của đội tàu A321NEO, thu nhập 50,6 tỷ VND. Chi tiết kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chỉ tiêu	TCT- Công ty mẹ					TCT - Hợp nhất		
	KH 2022	TH 2022	TH 2021	SS TH/KH	SS TH/CK	TH 2022	TH 2021	SS TH/CK
Tổng doanh thu	45.252	50.214	20.110	111,0%	249,7%	71.775	29.526	243,1%
Tổng chi phí	54.587	59.054	31.943	108,2%	184,9%	82.721	42.492	194,7%
Lợi nhuận trước thuế	(9.335)	(8.841)	(11.833)	94,7%	74,7%	(10.945)	(12.966)	84,4%
Lợi nhuận sau thuế		(8.853)	(11.848)		74,7%	(11.223)	(13.279)	84,5%

2. Tình hình lao động và tiền lương công ty mẹ

Lao động sử dụng bình quân năm 2022 (không bao gồm Tiếp viên ALSIMEXCO) là 4.736 người, bằng 89,6% so với kế hoạch năm 2022 báo cáo ĐHĐCĐ và bằng 112,7% so với cùng kỳ.

- Năng suất lao động theo RTK đạt 535 nghìn tấn.km/lao động, đạt 99,8% so với kế hoạch (KH đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2022) và bằng 200,4% so với năm 2021.

- Quỹ tiền lương dự phòng năm 2021 chuyển sang năm 2022 đã được thanh toán cho người lao động trước 30/6/2022, phù hợp với các quy định của pháp luật. Quỹ tiền lương/thù lao năm 2022 (không bao gồm quỹ tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023) được thanh toán trước 31/3/2023, phù hợp với quy định.

3. Tình hình đầu tư công ty mẹ

- TCT tiếp tục chủ động giãn hoãn việc thực hiện các dự án đầu tư, tập trung hoàn

thành các dự án trọng điểm. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 chỉ đạt 2 tỷ VND (Đầu tư 02 xe nâng đưa vào sử dụng), giá trị giải ngân là 61,3 tỷ VND đạt 45% kế hoạch đầu tư cho 14 dự án.

- Giá trị xây dựng cơ bản (XDCB) dở dang: Tại thời điểm 31/12/2022, giá trị xây dựng cơ bản dở dang dài hạn được TCT ghi nhận trên BCTC riêng là 7,6 tỷ VND.

4. Ý kiến của BKS

- Năm 2022, dịch Covid cơ bản đã được kiểm soát trên hầu hết các Quốc gia, thị

trường VTHK Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc; song TCT lại phải đối mặt với biến động khó lường về giá nhiên liệu, tỷ giá, lãi suất tăng cao từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine; Bên cạnh đó Trung Quốc theo đuổi chính sách “zero - COVID” và việc mở cửa thận trọng của các thị trường trọng yếu (Nhật, Hàn Quốc) khiến thị trường quốc tế phục hồi chậm; thị trường nội địa dư thừa tải cung ứng, giá vé bình quân giảm mạnh đã tiếp tục đẩy TCT vào tình trạng thua lỗ; TCT đã triển khai hàng loạt các giải pháp ngắn hạn và dài hạn để giảm thiểu thiệt hại.

- TCT (bao gồm cả công ty mẹ và DNVG) tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp trong quản lý, điều hành, tận dụng các cơ hội để vượt qua giai đoạn khó khăn; rà soát, tổ chức lại sản xuất; điều hành linh hoạt nguồn lực và chính sách nhân sự;

- BKS nhất trí với số liệu và kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất của TCT đã được Deloitte kiểm toán và ý kiến nhấn mạnh.

II. Kết quả thẩm định BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2022

BKS đã tổ chức thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm và cả năm 2022 theo đúng quy định. Theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán: Tại ngày 31/12/2022, nợ ngắn hạn của TCT vượt quá TSNH với số tiền 32.985 tỷ VND (39.470 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất); tổng các khoản phải trả quá hạn của TCT là 10.438 tỷ VND (15.396 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất). Năm 2022, TCT có KQKD lỗ kế toán sau thuế với số tiền là 8.853 tỷ VND (11.223 tỷ VND đối với BCTC Hợp nhất); lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương với số tiền là 5.243 tỷ VND (6.894 tỷ VND đối với BCTC HN).

1. BCTC Công ty mẹ

Theo đánh giá của Công ty TNHH kiểm toán Deloitte VN, BCTC năm 2022 của TCT được lập và trình bày theo chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán của Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của TCT trên các khía cạnh trọng yếu. Đồng thời, nhấn mạnh về sự mất cân đối tài chính của TCT và việc tiếp tục áp dụng chính sách riêng về khấu hao,

phân bổ chi phí sửa chữa bảo dưỡng đối với máy bay và động cơ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. BCTC Hợp nhất

TCT đã tuân thủ Quy định về chế độ lập BCTC hợp nhất ban hành theo Quyết định số 1913/QĐ-TCT-TCKT ngày 18/12/2015 khi thực hiện lập BCTC hợp nhất trên cơ sở đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 17011/BTC-CDKT ngày 14/12/2011.

3. Ý kiến của BKS

3.1. Việc công bố BCTC đã được kiểm toán và tổ chức ĐHĐCĐ của TCT

Năm 2022, TCT hoàn thành công bố BCTC đã được kiểm toán và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên chậm so với quy định. BKS đã thường xuyên đốc thúc;

3.2. Sự kiện sau ngày khóa sổ

BKS đã thực hiện rà soát việc cập nhật bổ sung một số sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ liên quan đến BCTC của năm 2022 theo BCTC đã được kiểm toán.

3.3. Một số vấn đề về quản trị rủi ro cần lưu ý

i) Rủi ro trong hoạt động của các hãng hàng không và tại một số doanh nghiệp có vốn góp của TCT.

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn trong ngành VTHK; các DN vận tải tiếp tục phải đối mặt với sự giảm phát, tình trạng cung nhiều hơn cầu; cạnh tranh giá vé nội địa; thị trường quốc tế chưa hoàn toàn hồi phục, tiếp tục xảy ra chiến sự tại Trung Đông.

ii) Rủi ro về pháp lý

Trong bối cảnh hiện nay, TCT và một số đơn vị thành viên có thể phải đối diện với những rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động và thương thảo hợp đồng.

iii) Rủi ro tỷ giá, lãi suất

Năm 2022, chiến sự Nga - Ukraine kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến giá cả và lạm phát trên toàn thế giới. Với việc Fed vẫn liên tục tăng lãi suất và áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, tỷ giá các đồng bản tệ chính giảm giá so với USD (CNY, KWR, AUD, EUR), đặc biệt là Yên Nhật, giảm giá rất sâu so với USD.

ii) Rủi ro giá nhiên liệu tăng cao

Giá dầu tăng cao năm 2022 và đang tiếp tục duy trì ở mức cao, chi phí nhiên liệu bay năm 2022 chiếm tỷ trọng 36,3% /tổng chi phí của TCT (năm 2021 chiếm tỷ trọng 19%/ Tổng chi phí), điều này làm tăng rủi ro thanh khoản trong thời gian tới.

4. Kết luận của BKS

- BKS nhất trí với ý kiến của Kiểm toán độc lập Deloitte về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của TCT: *“BCTC phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của TCT tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TCT cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”*.

- BKS đồng ý với nội dung nêu tại mục *“Vấn đề nhấn mạnh”* của Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất: Lưu ý người đọc tới Thuyết minh 02 phần Thuyết minh BCTC liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của TCT; Thuyết minh 03 về việc ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT

BKS nhất trí với Báo cáo hoạt động năm 2022 của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người ĐHDN khác

1. Kết quả giám sát và ý kiến của BKS đối với hoạt động của HĐQT, TGD và Người quản lý khác (Ban GĐĐH)

- HĐQT đã tổ chức họp 13 phiên trong năm 2022, gửi phiếu xin ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT 144 nội dung; ban hành 175 Nghị quyết, 105 Quyết định và 14 Quy chế. Nhìn chung, các Nghị quyết, quyết định trong năm 2022 đã được HĐQT ban hành đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT, được TGD tổ chức triển khai và đánh giá định kỳ hàng quý, cơ bản đáp ứng yêu cầu của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT nhìn chung tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của TCT.

- HĐQT, TGD và Ban GĐĐH đã chỉ đạo/tổ chức chỉ đạo:

+ Đạt được các mục tiêu SXKD trọng yếu, đảm bảo an toàn bay tuyệt đối; điều hành hoạt động SXKD cơ bản phù hợp với diễn biến phục hồi của thị trường và cân đối hiệu quả khai thác; giám lỗi trong SXKD và nâng tầm chất lượng dịch vụ.

+ Tích cực triển khai các giải pháp để phục hồi SXKD, đẩy mạnh công tác bán, tăng trưởng doanh thu, thực hiện các giải pháp tự thân về tiết kiệm và cắt giảm chi phí bao gồm cả việc cơ cấu, nắn chỉnh lại một số đường bay đã có hiệu quả; song vẫn cần lưu ý đến các thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai; điều hành thành công dòng tiền giúp hoạt động SXKD được liên tục; rà soát, sắp xếp tinh giản bộ máy để tăng NSLĐ.

+ Được sự hỗ trợ của Chính phủ, UBQLV, đến thời điểm hiện tại TCT đã cơ bản đạt được các thỏa thuận cho các hỗ trợ khác về dòng tiền thông qua các hình thức giãn thanh toán. Kết quả đạt được khả quan góp phần trong việc giúp TCT duy trì hoạt động nhằm từng bước vượt qua khủng hoảng;

- TGD đã chỉ đạo, điều hành linh hoạt hoạt động SXKD; đưa ra các giải pháp để khắc phục khó khăn. Phần lớn các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được tổ chức triển khai đầy đủ, một số NQ triển khai chậm đã có đánh giá và tiếp tục thúc đẩy triển khai;

- Thực hiện NQ của ĐHĐCĐ:

+ Về hoạt động SXKD: HĐQT, TGD đã nỗ lực tìm giải pháp để chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, mặc dù đã giảm lỗ so với kế hoạch song do thị trường có nhiều biến động bất lợi nên kết quả chưa đạt được như kỳ vọng và tăng trưởng tương xứng với sự hồi phục của thị trường VTHK.

+ Công tác TCC và đề án TCC VNA giai đoạn 2021-2025: TCT đã trình lên các cơ quan có thẩm quyền, xong việc triển khai còn đang có nhiều vướng mắc về cơ chế chính sách nên đến nay Đề án vẫn chưa được phê duyệt.

+ Việc bán tàu bay theo kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ vẫn chưa hoàn tất do thị trường tàu bay chưa thuận lợi.

+ HĐQT đã phê duyệt kết quả lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC của TCT năm 2022; và hoàn thành tổ chức lựa chọn cho giai đoạn 2023-2024.

- Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như của UBQLV, BKS được HĐQT, TGD quan tâm, chỉ đạo thực hiện; tuy nhiên còn một số nội dung tồn đọng, vướng mắc chưa được giải quyết một cách triệt để, đặc biệt liên quan đến cơ chế chính sách, thủ tục đất đai cần được tiếp tục đẩy mạnh triển khai.

- TCT đã ban hành nhiều quy định, quy trình trong quá trình hoạt động SXKD, tổ chức kiểm tra giám sát; tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng một số cá nhân vi phạm quy định quy chế an ninh hàng không. Ngay khi xảy ra các vụ việc TCT

đã rà soát quy trình; tổ chức kiểm điểm, đánh giá và có các hình thức xử lý đối với cá nhân vi phạm và những người có liên quan.

- BKS chưa phát hiện có các dấu hiệu vi phạm pháp luật của HĐQT, TGD và Ban GĐĐH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS sẽ tiếp tục giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật của HĐQT, TGD TCT và những người liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch với người có liên quan

Trong kỳ Ông Đinh Việt Tùng -TV HĐQT có báo cáo về việc giao dịch hợp đồng giữa TCT và Công ty cổ phần Bảo Minh với tư cách Chủ tịch HĐQT; SCIC với tư cách là Phó TGD.

Các thành viên còn lại đều báo cáo không có giao dịch phát sinh trong năm 2022.

V.Kiến nghị của BKS: Ban Kiểm soát kính đề nghị:

1. Đại hội đồng Cổ đông

Xem xét và quyết định các vấn đề lớn, các nội dung mang tính định hướng và thông qua Báo cáo, đề xuất của BKS trình tại Đại hội.

2. Đối với UBQLV: Tiếp tục:

Hỗ trợ TCT trong hoạt động SXKD, hỗ trợ giải quyết khó khăn trong việc triển khai phê duyệt cũng như thực hiện các giải pháp trong Đề án TCC tổng thể của TCT;

3. Đối với HĐQT: Tiếp tục chỉ đạo:

- Thực hiện lộ trình triển khai các nội dung đã báo cáo UBQLV để trình TTCP về

đề án TCC tổng thể; tăng cường giám sát và quản trị rủi ro; tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động, đảm bảo dòng tiền và tính liên tục hoạt động của TCT.

- Khẩn trương rà soát Đề án TCC tổng thể. Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ quy trình, thủ tục, tiến độ thoái vốn tại các DNVG: PA, SKYPEC và TCS.

- Sớm kiện toàn lại Tổ giám sát tài chính đặc biệt PA, K6 về nhân sự (đã có sự thay đổi) cũng như về nội dung hoạt động của tổ cho phù hợp hơn với tình hình thực tế.

- Tích cực tìm giải pháp hữu hiệu và báo cáo kịp thời UBQLV để giải quyết những vấn đề cấp thiết của PA hiện nay. Chỉ đạo NDD, KSV và tổ công tác Aplaco thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Aplaco đảm bảo tuân thủ đúng các quy

định của pháp luật cũng như bảo toàn vốn đầu tư của TCT; thực hiện thoái vốn theo kế hoạch.

4. Đối với Tổng giám đốc: Tiếp tục chỉ đạo:

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và quản trị rủi ro; theo dõi và quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện các hợp đồng; tiếp tục đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, và đặc biệt đảm bảo các cam kết trong các hợp đồng đã ký và tính liên tục hoạt động của TCT.

- Rà soát, đánh giá toàn bộ mạng đường bay; xác định rõ nhu cầu đội tàu bay nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD và sử dụng có hiệu quả đội tàu bay.

- Quản trị hiệu quả chi phí và các nguồn lực của TCT đạt được các mục tiêu; Đánh giá rủi ro trong việc chuyển đổi các hệ thống CNTT đảm bảo hoạt động được thông suốt.

- Sớm hoàn thành đàm phán và ký kết Bản sửa đổi số 2 MOU để K6 thanh toán nốt số tiền còn lại và các bên hoàn thành First Closing; giám sát và thu hồi công nợ của K6.

5. Đối với NDD tại các DNVG của TCT: Tiếp tục chỉ đạo:

- Tập trung quản trị tài chính, quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Tuân thủ các quy trình, quy định trong các giao dịch với Người có liên quan và các bên có liên quan.

5. Kiến nghị chung với TCT và các DNVG:

- HĐQT, TGD TCT và NDD tại các Công ty có vốn góp tuân thủ các quy định của

pháp luật trong tổ chức, điều hành SXKD mang lại hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kiến nghị của các Đoàn Thanh tra, kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập; cơ quan thuế; BKS và kiến nghị của UBQLV về Báo cáo tài chính; BCGSTC tại TCT đối với các nội dung chưa hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các NQ của HĐQT; thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về an ninh hàng không.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật sửa đổi các quy chế; quy trình, quy định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả.

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành; Ban kiểm soát (BKS) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (TCT) báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của BKS năm 2022

1. Nhân sự trong BKS

Năm 2022, BKS không có sự thay đổi về nhân sự. Nhân sự BKS hiện có:

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thiên Kim	Trưởng BKS	Chuyên trách từ 10/5/2019	Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Chứng chỉ hành nghề kiểm toán (CPA Việt Nam, CPA Australia)	Nghỉ hưu từ 01.12.2023 Theo luật BHXH
2	Ông Mai Hữu Thọ	TV BKS	Kiểm nhiệm từ 15/4/2015; Chuyên trách từ 01/01/2021	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Nghỉ hưu từ 01.7.2023 Theo luật BHXH
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	TV BKS	Kiểm nhiệm từ 14/12/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Năm 2022, BKS tổ chức 9 cuộc họp, các TV BKS tham dự đầy đủ 100% các cuộc họp nhằm thống nhất các nội dung chính sau:

- Triển khai nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất 06 tháng và cả năm 2022 của TCT, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Tập trung giám sát các nội dung sau:

- + Tình hình thực hiện NQ của Chính phủ, Quốc hội; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng; cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBQLV) trong việc thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn.
- + Tình hình thực hiện KH SXKD năm 2022 và lập và thẩm định KH SXKD năm 2023.
- + Giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính trên cơ sở các báo cáo, tờ trình của TGD.

- + Giám sát hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp thông qua báo cáo của Ban ĐTMS, KTKT và báo cáo của các KSV; giám sát công tác lập và thẩm định KH 2023 các DNVG. Giám sát hoạt động của các DN PA, K6 thông qua Tổ GSTCĐB của TCT.

+ Giám sát việc tổ chức giải ngân khoản khoản vay tái cấp vốn 4.000 tỷ VND. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 8.000 tỷ VND thông qua Báo cáo kiểm tra của Ban KTKT.

+ Hoàn thành các cuộc giám sát chuyên đề theo kế hoạch.

- Đánh giá tình hình hoạt động của BKS năm 2022 và xây dựng kế hoạch hành động năm 2023.

- Thống nhất giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

- Các cuộc họp của BKS đều được lập biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên BKS tham dự họp và được lưu trữ theo đúng quy định.

2. Kết quả hoạt động của BKS

- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, đóng góp ý kiến. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, năm của Ban GĐĐH; BKS tham dự các cuộc họp giao ban khối khi thấy cần thiết để nắm bắt thông tin phục vụ cho công tác giám sát.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Quy chế quản trị; các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, TGD Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành TCT;

- Giám sát hoạt động của BDH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân cấp, ủy quyền giữa HĐQT và TGD và Giám đốc các lĩnh vực.

- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ; Ban TCKT và các cán bộ quản lý khác có liên quan.

- Hoàn thành việc thẩm định: Tình hình SXKD, Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 của TCT (Công ty mẹ và hợp nhất); Báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ 2023.

- Hoàn thành Báo cáo soát xét Báo cáo GGSTC của TCT 6 tháng và cả năm 2022.

- Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét, kiểm toán các BCTC 6 tháng, cả năm 2022 theo hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập Deloitte.

- Giám sát tình hình thực hiện khuyến cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của BKS TCT; Giám sát việc công bố thông tin, thực hiện quyền và quan hệ của cổ đông của TCT.

- Hoàn thành các cuộc kiểm soát chuyên đề theo kế hoạch.

- Tham gia đóng góp ý kiến vào việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật và thực hiện các công việc khác của Cổ đông lớn (UBQLV) khi có yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

3. Các kết luận, kiến nghị của BKS

- Các kết luận, kiến nghị của BKS được thể hiện trong các Báo cáo trình ĐHĐCĐ, báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo soát xét BCGSTC định kỳ, hàng năm; Báo cáo giám sát chuyên đề. Ngoài ra, TBKS và các TV khi tham dự các cuộc họp còn đóng góp ý

kiến trực tiếp tại các phiên họp, hoặc trong quá trình giám sát. Các ý kiến của BKS đều được HĐQT, TGD và các cơ quan đơn vị tiếp thu và nghiêm túc triển khai thực hiện.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS

Tiền lương, thù lao của BKS năm 2022 được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ (chi tiết trong Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao Năm 2022 của HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023).

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập nhưng luôn có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ TCT. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung và không chi phối các quyết định của TV BKS trong quá trình hoạt động.

- BKS đã luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Giám đốc điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của TCT; lợi ích của các cổ đông và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các tài liệu, thông tin BKS yêu cầu đều được HĐQT, TGD, Ban giám đốc điều hành, các cơ quan đơn vị của TCT; Người đại diện, KSV các DNVG phối hợp giải trình, cung cấp đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Ngoài ra BKS luôn nhận được sự hỗ trợ, cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm soát từ Cổ đông lớn (UBQLV) để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

- BKS không nhận được bất kỳ khiếu kiện gì liên quan đến các cổ đông trong kỳ.

6. Tự đánh giá

BKS đã họp và đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

- BKS tham dự đầy đủ, có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT TCT; chủ động cử người tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ cũng như các cuộc họp khác của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban GĐĐH khi cần thiết.

- Các TV BKS đã luôn chủ động, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành; tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nhiều rủi ro; đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, giao ban GĐĐH và đưa ra các kiến nghị tại các báo cáo chuyên đề, báo cáo thẩm định BCTC để TCT thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; kiến nghị HĐQT, TGD và các cơ quan đơn vị triển khai hoàn thiện hệ thống KSNB của TCT, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của TCT.

- Đồng hành cùng doanh nghiệp trong điều kiện hoạt động SXKD của TCT tiếp tục gặp nhiều khó khăn, rủi ro ở mức cao; BKS luôn sẵn sàng chia sẻ, giảm thiểu tối đa chi phí hoạt động của BKS. Không có phát sinh lợi ích khác từ vai trò của BKS.

II. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023

BKS tiếp tục thay mặt Cổ đông thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành; Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của BKS

TCT. Năm 2023, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát thường xuyên; BKS sẽ tập trung vào các nội dung giám sát chính như sau:

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp của TCT trong công tác thương mại; quản trị chi phí và đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD.

- Tiếp tục giám sát:

- + Việc tổ chức triển khai thực hiện TCC tổng thể TCT trên các mảng hoạt động: TCC lại tài sản; Tái cơ cấu các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- + Công tác chuyển đổi số của TCT.

3. Thực hiện công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

TỜ TRÌNH
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM
2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TCTHK

Căn cứ điều lệ hiện hành Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý tiền lương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quỹ tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2022

 Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt là **4.152** triệu VND (Quỹ tiền lương, thù lao KH2022 được lập trên cơ sở kế hoạch số lượng thành viên và mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS bằng mức tiền lương cơ bản quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP).

 Năm 2022, căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; sau khi tính đến các yếu tố khách quan do dịch bệnh Covid-19, xung đột chính trị Nga – Ukraine khiến giá nhiên liệu bay tăng cao, lãi suất và tỷ giá diễn biến bất lợi ảnh hưởng đến lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn, VNA đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận (giảm lỗ), đủ điều kiện để xác định tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP. Theo đó, mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT và BKS năm 2022 xác định bằng 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 theo Nghị định số 87/2021/NĐ-CP là **5.324,1** triệu VND.

DVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	KH2022	TH2022
1	Quỹ tiền lương	3.600 ⁽¹⁾	4.638,8 ⁽²⁾
2	Quỹ thù lao	552 ⁽³⁾	685,3 ⁽⁴⁾
Tổng cộng		4.152	5.324,1

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); TV BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực hiện bằng kế hoạch.

(3) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); TV BKS không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác: 12 tháng).

(4) Số lượng Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách thực hiện bằng kế hoạch.

(5) Mức tiền lương, thù lao khi lập KH2022 thực hiện theo mức tiền lương, thù lao cơ bản quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP. Mức tiền lương, thù lao TH2022 bằng 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2020/NĐ-CP.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023

 Sau khi tính đến các yếu tố khách quan gồm giá nhiên liệu bay, tỷ giá ngoại tệ ảnh hưởng đến lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn và căn cứ mức độ giảm lỗ so với thực hiện năm 2022, tạm xác định mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS KH2023 bằng 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2020/NĐ-CP.

 Căn cứ số lượng Thành viên HĐQT, BKS của VNA, dự kiến thời gian làm việc thực tế trong năm 2023 và mức lương, thù lao tạm xác định, quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS KH2023 là **5.104,7** triệu VND. Chi tiết như sau:

<i>DVT: triệu đồng</i>		
Stt	Nội dung	KH2023
1	Quỹ tiền lương	4.365 ⁽¹⁾
2	Quỹ thù lao	739,7 ⁽²⁾
Tổng cộng		5.104,7

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); TV BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 6,5 tháng gồm 06 tháng chuyên trách của ông Mai Hữu Thọ và 0,5 tháng của TV BKS mới từ 16/12/2023).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); TV BKS không chuyên trách: 02 người (thời gian công tác: 17,5 tháng đã bao gồm 5,5 tháng của ông Mai Hữu Thọ sau nghỉ hưu và 12 tháng của TV BKS còn lại).

Trường hợp trong năm 2023, VNA bổ sung Thành viên HĐQT, BKS thì mức tiền lương, thù lao được xác định bằng mức tiền lương, thù lao của chức danh tương ứng.

Trân trọng kính trình./.

TỜ TRÌNH **Về phương án kiện toàn Ban Kiểm soát**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành về tổ chức hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Đơn đề cử của cổ đông Nhà nước - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua Đơn từ nhiệm đối với:

- Bà Nguyễn Thị Thiên Kim - Trưởng Ban Kiểm soát

- Ông Mai Hữu Thọ - Thành viên Ban Kiểm soát

(Kèm theo Đơn từ nhiệm)

II. Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/HC ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ
1	Dương Thị Việt Thắm	CCCD số 026171011691 Cấp ngày 27/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	13.346 cổ phần	Căn 211, nhà 23 Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2	Lê Trúc Quỳnh	CCCD số 001193015555 Cấp ngày 10/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.		Số 359, Nguyễn Hoàng Tôn, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Thông tin ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Tên tôi là: Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 04/11/1967

Căn cước công dân số 001167021487 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK).

Căn cứ các quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ TCTHK; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát TCTHK;

Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động,

Từ ngày 01/12/2023, tôi được nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông TCT HKVN xin được từ nhiệm vai trò Trưởng Ban Kiểm soát TCT HKVN.

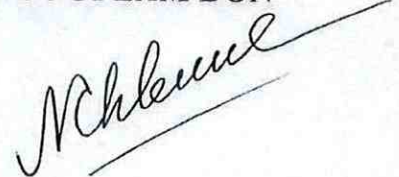
Kính mong Đại hội đồng cổ đông TCTHK chấp thuận thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; TGD;
- TV BKS;
- Lưu VT, BKS.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thị Thiên Kim

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông TCT Hàng Không Việt Nam
Hội đồng quản trị TCT Hàng Không Việt Nam
Ban Kiểm soát TCT Hàng Không Việt Nam

Tên tôi là: MAI HỮU THỌ sinh ngày 01/09/1962;
Căn cước công dân số 025062000424 cấp ngày 04/08/2022 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát
quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Hiện là Thành viên Ban Kiểm soát của TCT Hàng Không Việt Nam.
Căn cứ khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59 năm 2020.
Căn cứ Điều lệ TCT Hàng Không Việt Nam.

Vì lý do đến ngày 01/07/2023 là ngày tôi về hưu theo đúng quy định của pháp luật
nên tôi không đảm nhiệm vai trò tại Ban Kiểm soát, nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại
hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát TCT Hàng Không Việt Nam xin
được từ nhiệm vai trò thành viên Ban Kiểm soát TCT Hàng Không Việt Nam.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát TCT Hàng
Không Việt Nam xem xét và chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Mai Hữu Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP

Cổ đông Nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp) nắm giữ 1.222.368.291 cổ phần (*Bằng chữ: một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi một cổ phần*), chiếm 55,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (Quy chế bầu cử), Cổ đông Nhà nước đồng ý đề cử các Ông/Bà có tên dưới đây làm ứng cử viên để ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/HC ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ
1	Dương Thị Việt Thắm	CCCD số 026171011691 Cấp ngày 27/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	13.346 cổ phần	Căn hộ số 211, nhà 23 Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2	Lê Trúc Quỳnh	CCCD số 001193015555 Cấp ngày 10/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.		Nhà số 359, Nguyễn Hoàng Tôn, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Nhóm Người đại diện phần vốn của Cổ đông Nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử. *Được*

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**TM. NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI TỔNG CÔNG TY HKVN-CTCP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHỤ TRÁCH CHUNG**



Đặng Ngọc Hòa



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề cử)

Họ và tên : **DƯƠNG THỊ VIỆT THẨM**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **18 tháng 6 năm 1971.**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Hộ khẩu thường trú: **Phòng 221, nhà số 23 Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.**

Nơi ở hiện nay: **Nhà số 40, Hoa phượng 1, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Kế toán.**

Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
8/1993-7/2000	Chuyên viên Kế toán, Xí nghiệp sản xuất chế biến suất ăn Nội Bài
8/2000-01/2002	Chuyên viên Ban Quản lý vật tư, TCT Hàng không Việt Nam
02/2002-12/2004	Chuyên viên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, TCT Hàng không Việt Nam
01/2005-12/2010	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, TCT Hàng không Việt Nam Kiêm Thành viên BKS, Trưởng BKS AIRIMEX (4/2006-4/2016)
01/2011-11/2012	Phó trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Ban Tài chính kế toán
12/2012-04/2019	Trưởng phòng Kế toán quản trị, Ban Tài chính kế toán Kiêm Kiểm soát viên VAECO (01/2013-04/2022) Kiêm thành viên HĐQT/HĐQT TCS (04/2016-4/2022)
05/2019-nay	Phó trưởng ban Tài chính kế toán, TCT Hàng không Việt Nam Tăng cường công tác tại Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (5/2019-12/2019) Kiêm Trưởng phòng Kế toán quản trị, Ban Tài chính kế toán (6/2020-8/2023)



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề cử)

Họ và tên: **LÊ TRÚC QUỲNH**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **14 tháng 12 năm 1993**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Hộ khẩu thường trú: **Số nhà 359 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

Nơi ở hiện nay: **Số nhà 395 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ ngành Kế toán và Tài chính**

Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình học tập, công tác
01/2011-7/2012	Sinh viên A-level. Trường Abbey College Birmingham, Anh Quốc
9/2012-7/2015	Cử nhân Danh dự. Chuyên ngành Đầu tư và Quản trị rủi ro tài chính. Trường Bayes Business School, City University London, Anh Quốc
7/2013-8/2013	Thực tập tại Khối tư vấn thẩm định, KPMG Hà Nội
11/2015-01/2016	Thực tập tại Khối quản lý tài sản, Quỹ đầu tư Vietinbank
01/2016-3/2017	Thạc sỹ. Chuyên ngành Kế toán và Tài chính. Trường Kingston Business School, Kingston University, Anh Quốc
8/2018-12/2018	Cán bộ hỗ trợ Văn phòng Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
01/2019-08/2021	Thư ký Phó Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chuyên viên phòng Kế hoạch-Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
09/2021-12/2023	Chuyên viên Vụ Công nghệ hạ tầng, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP ("Vietnam Airlines");
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2023;
- Tờ trình số /TTr-TCTHK-HĐQT ngày tháng 12 năm 2023 về bộ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	69.334
2	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	-4.870
3	Tổng vốn đầu tư tối đa (*)	Tỷ đồng	1.175

(*) Kinh phí thực hiện đầu tư: 42,5 tỷ đồng; Kinh phí chuẩn bị đầu tư các Dự án đầu tư công trình tổ hợp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Long Thành: 1.133,0 tỷ đồng.

Đại hội giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật để khẩn trương thực hiện các giải pháp điều hành tự thân, giải pháp tái cơ cấu theo Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Vietnam Airlines do ảnh

hưởng của dịch bệnh Covid-19 (Đề án tổng thể), giúp bổ sung dòng tiền và thu nhập cho Vietnam Airlines, phần đầu giảm lỗ ở mức thấp nhất.

Điều 2. Về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận

1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(31/12/2022)		
A. Tổng cộng tài sản	54.170	60.636
1. Tài sản ngắn hạn	5.572	12.330
2. Tài sản dài hạn	48.598	48.306
B. Tổng cộng nguồn vốn	54.170	60.636
1. Nợ phải trả	57.749	71.692
2. Vốn chủ sở hữu	(3.579)	(11.056)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lỗ sau thuế chưa phân phối	(27.724)	(35.072)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2022		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	50.213	71.701
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	49.965	71.390
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	59.054	82.720
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	59.053	82.682
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		74
4. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.088)	(11.218)
5. Lỗ kế toán trước thuế	(8.841)	(10.945)
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	302
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		(24)
6. Lỗ sau thuế TNDN	(8.853)	(11.223)
Trong đó :		
- Lỗ sau thuế của Công ty mẹ		(11.298)
- Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát		75

Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022, Đại hội giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines điều chỉnh các chỉ tiêu để phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số /TTr-TCTHK-HĐQT ngày /12/2023 của HĐQT*)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022. (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số /TTr-TCTHK-HĐQT ngày /12/2023 của HĐQT*)

Điều 5. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số /TTr-TCTHK-HĐQT ngày /12/2023 của HĐQT*).

Điều 6. Về Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ nhất trí:

1. Thông qua tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **5.324,1** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: **4.638,8** triệu đồng
- Quỹ thù lao: **685,3** triệu đồng

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **5.104,7** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: **4.365** triệu đồng
- Quỹ thù lao: **739,7** triệu đồng

Điều 7. Về Phương án kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát

1. Thông qua việc miễn nhiệm các Thành viên Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Thiên Kim - Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Mai Hữu Thọ - Thành viên Ban Kiểm soát

2. Thông qua kết quả bầu bà Dương Thị Việt Thắm và bà Lê Trúc Quỳnh làm Thành viên BKS Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 16/12/2023.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2023.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

4. Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBQLVNN;
- UBCKNN, HOSE, TTLK;
- Sở KHĐT TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, VP (5).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đặng Ngọc Hòa